TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lô Thị Loan;

Bà Vừ Mái Lìa.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vi Thị Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Và Bá Của - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án đưa vụ án ra xét xử số: 110/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **La Văn H**; tên gọi khác: La Văn K; Sinh ngày 11/12/1983, tại thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản H, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn C (đã chết) và bà Lô Thị H; có vợ là Phan Nguyệt H và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 22/4/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lương Bún M**; tên gọi khác: Không; Sinh năm 1961, tại xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản X, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: mù chữ; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Khăm P (đã chết) và bà Lương Thị Khăm P (đã chết); có vợ là Lương Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: đã từng bị kết án (ngày 20/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An kết án 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 16/8/2013); bị bắt từ ngày 22/4/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Bà Vũ Thị H - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Phan Nguyệt H, sinh năm 1987; trú tại: Bản H, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lương Văn K, sinh năm 1989; trú tại: Bản C, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản Cáo trạng số 91/CT-VKS-HS ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn thì các bị cáo La Văn H và Lương Bún M đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo La Văn H, Lương Bún M đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/4/2019, La Văn H đi từ nhà của mình tại Bản H, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An đến nhà của Lương Bún M tại Bản X, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An để rủ Lương Bún M đi vào bản N, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An để tìm mua gỗ về làm nhà và được Lương Bún M đồng ý. Sau đó, La Văn H chở Lương Bún M đi vào bản N, khi đến nơi nhưng không tìm mua được gỗ nên La Văn H nói với Lương Bún M là cùng đi mua ma túy để sử dụng thì được Lương Bún M đồng ý. La Văn H đưa cho Lương Bún M số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) rồi cả hai đi vào nhà một người đàn bà dân tộc Thái cũng có tên là BM, tại đây Lương Bún M đi hỏi và mua của người đàn bà đó 15 (mười lăm) gói heroine và 01 (một) viên ma túy tổng hợp với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua xong Lương Bún M đưa số ma túy mới mua được lên nhà phòng khách và cùng La Văn H sử dụng hết 01 (một) viên ma túy tổng hợp, còn số heroine La Văn H và Lương Bún M gói lại rồi cả hai cùng đi về.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi hai người về đến khu vực bản C, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác của Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của Lương Bún M 15 (mười lăm) gói chất màu trắng (nghi là heroine) được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ và 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI, màu xanh, biển kiểm soát 77L1-587.12.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 23/4/2019 đã xác định: 15 gói chất màu trắng (nghi là heroine) thu giữ của La Văn H và Lương Bún M có tổng khối

lượng là 0,75g (Không phẩy bảy mươi lăm gam). Hội đồng đã trích 0,3g (Không phẩy ba gam) làm mẫu để gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 671/KL-PC09(MT) ngày 26/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: 15 mẫu chất màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M15) thu giữ của La Văn H và Lương Bún M gửi tới giám định đều là ma tuý (Heroine).

Về vật chứng của vụ án: Số ma tuý (heroine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,45g (Không phẩy bốn mươi lăm gam) và vỏ giấy niêm phong ban đầu đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục Tthi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI, màu xanh, biển kiểm soát 77L1-587.12 mà La Văn H và Lương Bún M sử dụng làm phương tiện đi mua ma tuý, quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe thuộc quyền sở hữu của chị Phan Nguyệt H, sinh năm 1987, trú tại Bản H, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An (vợ của bị cáo La Văn H), nên ngày 22/5/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phan Nguyệt H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo La Văn H và Lương Bún M phạm tôi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo La Văn H mức án từ 13 (Mười ba) đến 17 (Mười bảy) tháng tù; xử phạt bị cáo Lương Bún M mức án từ 13 (Mười ba) đến 17 (Mười bảy) tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét động cơ, mục đích phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa là điểm nóng về tệ nạn ma túy, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Phan Nguyệt H đã được nhận lại tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI, màu xanh, biển kiểm soát 77L1-587.12 mà các bị cáo đã sử dụng để đi mua ma túy nên không có yêu cầu gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trông hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo La Văn H, Lương Bún M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 22/4/2019, tại khu vực bản C, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An, La Văn H và Lương Bún M đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,75g (Không phẩy bảy mươi lăm gam) ma túy heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi đó của các bị cáo La Văn H và Lương Bún M đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)……

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

[3.1] Đây là vụ án có đồng phạm nên phải phân hóa hành vi của mỗi bị cáo để lên cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp với tính chất vai trò của từng bị cáo.

Đối với bị cáo La Văn H thực hiện tội phạm với vai trò là khởi xướng, rủ rê, đồng thời người đưa tiền cho Lương Bún M đi mua ma túy, nên giữ vai trò chính. Đối với bị cáo Lương Bún M, do bị rủ rê, lôi kéo nhưng đã thực hiện tội phạm một cách tích cực, mặc dù giữ vai trò thứ yếu nhưng bản thân bị cáo Lương Bún M đã từng bị kết án về tội phạm ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét mức án của hai bị cáo ngang nhau.

[3.2] Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo La Văn H và Lương Bún M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, tài sản không có nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Trong vụ án này còn có người đàn bà dân tộc Thái tên là BM đã bán ma tuý cho La Văn H và Lương Bún M. Quá trình điều tra đã chứng minh được đó là Lương Thị BM (trú tại bản N, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An), quá trình điều tra đối tượng này không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý. Đối với chị Phan Nguyệt H là chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI, màu xanh, biển kiểm soát 77L1-587.12 mà các bị cáo đã sử dụng để đi mua ma túy, tuy nhiên việc các bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội chị Phan Nguyệt H không biết nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma tuý heroine đã thu giữ được của các bị cáo sau khi trích mẫu để giám định thì số còn lại có khối lượng là 0,45g (Không phẩy bốn mươi lăm gam) và vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu SUZUKI, màu xanh, biển kiểm soát 77L1-587.12 mà La Văn H và Lương Bún M đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Phan Nguyệt H, chị Phan Nguyệt H cũng không có yêu cầu gì thêm nên Tòa miễn xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo La Văn H, Lương Bún M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo La Văn H 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ bị bắt (ngày 22/4/2019).

- Xử phạt bị cáo Lương Bún M 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ bị bắt (ngày 22/4/2019).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bưu điện có viền xanh đỏ, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của đối tượng La Văn H và dấu điểm chỉ của đối tượng Lương Bún M, bên trong có chứa 0,45g (Không phẩy bốn mươi lăm gam) heroine và vỏ giấy niêm phong ban đầu.

Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 20 ngày 11/7/2019 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo La Văn H và Lương Bún M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố: Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Các bị cáo, Người liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc